TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1049/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Mai Hiếu Hạnh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hiên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Lê Ngọc Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 311/2025/TLST-DS ngày 15/5/2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 64/2026/QĐ-MPH ngày 24/4/2026.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Võ Thị Mỹ T**, sinh năm 1971; Có đơn xin vắng mặt.

Căn cước công dân số 079171004820.

Thường trú: D C, phường H (tên cũ: Phường A, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Sa Thanh P**, sinh ngày 30/10/2012; Có đơn xin vắng mặt.

Căn cước công dân số 079312020075.

Thường trú: D C, phường H (tên cũ: Phường A, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Thị Mỹ T, sinh năm 1971;

Thường trú: D C, phường H (tên cũ: Phường A, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 28/4/2025 của bà Võ Thị Mỹ T và các bản trình bày ý kiến, nội dung trình bày được tóm tắt như sau:

Bà Võ Thị Mỹ T (sinh ngày 03/3/1971) và ông Sa Anh D (sinh ngày 25/5/1963, chết ngày 31/3/2020 theo Giấy chứng tử số 40 ngày 16/4/2020 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A cấp) là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng

nhận kết hôn số 157, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Bà T và ông D có 01 con chung là trẻ Sa Thanh P, sinh ngày 30/10/2012 (Giấy khai sinh số 385/2012 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A cấp ngày 07/11/2012).

Ông Sa Anh D có cha là ông Sa Văn X (sinh năm 1939, chết ngày 21/9/1980 theo Giấy chứng tử số 027/1980 do Ủy ban nhân dân Quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/1980) và mẹ là bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1944) theo Giấy khai sinh số 3343A ngày 30/5/1963 do Quận N, S cấp).

Kể từ khi quen biết, kết hôn và chung sống cho tới ngày ông D chết thì bà Võ Thị Mỹ T và trẻ Sa Thanh P chỉ được ông D kể lại là ông bà nội ngoại và cha của ông D đã chết trước khi ông D kết hôn với bà T, ông D chỉ biết tên mẹ là bà Nguyễn Thị B theo giấy khai sinh, đã bỏ nhà đi biệt tích sau khi sinh ông D được 02 tháng vào năm 1963, từ đó đến nay gia đình không nhận được bất kỳ tin tức nào.

Vì vậy, bà Võ Thị Mỹ T đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1944 là đã chết, mục đích để bổ túc hồ sơ nhà đất.

Tại phiên họp hôm nay,

Bà Võ Thị Mỹ T – Người yêu cầu và là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trẻ Sa Thanh P có đơn xin vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết cũng như tại phiên họp, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Đồng thời, người yêu cầu được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 68, Điều 71 của Bộ luật dân sự 2015 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì yêu cầu của bà Võ Thị Mỹ T là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1944; Địa chỉ cư trú cuối cùng: D C, Phường A, Quận A (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Xét yêu cầu của đương sự cùng các tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định đây là việc dân sự về: "Tuyên bố một người là đã chết"; người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng ở phường H nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh

theo quy định khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại tòa án và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về thủ tục giải quyết vắng mặt.

Người yêu cầu là bà Võ Thị Mỹ T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trẻ Sa Thanh P có làm đơn xin vắng mặt phiên họp giải quyết việc dân sự. Do đó, Tòa án giải quyết vắng mặt bà Võ Thị Mỹ T và trẻ Sa Thanh P theo quy định khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của đương sự.

Căn cứ giấy khai sinh của ông Sa Anh D thể hiện tên cha: Sa Văn X, sinh năm 1939; tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1944, cùng nơi cư trú: S, 4 đường L.

Căn cứ trích lục khai tử của ông Sa Văn X, sinh năm 1939, xác định nơi chết: 457/88Ter Cách Mạng Tháng 8, đăng ký khai tử tại: Ủy ban nhân dân Quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Văn bản trả lời số 127/CAP của Công an phường H, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện:

"Qua tra cứu tàng thư cư trú, hồ sơ cư trú số 27163-018628 thể hiện như sau: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1944 không có đăng ký thường trú tại địa chỉ 4 C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (số mới là D C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh)".

Căn cứ Công văn số 4575/SVHTT-DSVH ngày 15/4/2026 của Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố H cho biết nguồn gốc tên đường L được chính quyền Ngô Đình D1 đặt tên vào năm 1955; ngày 14/8/1975 chính quyền cách mạng lâm thời nhập tên đường L, đường P và Quốc lộ A đến Bà Q làm một đường và đặt tên là đường C.

Ngoài ra, không có tài liệu nào thể hiện những người bị tuyên bố là đã chết bị truy nã hoặc là bị can bị cáo trong vụ án hình sự nào.

Căn cứ quy định tại Điều 384, Điều 385, khoản 2 Điều 388 và Điều 392 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Võ Thị Mỹ T có đăng tin tìm kiếm bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1944, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: D C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh trên B1 trong 03 số liên tiếp vào các ngày 04, 05 và 06 tháng 7 năm 2025; phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam 03 lần trong ba ngày liên tiếp là ngày 14, 15 và 16 tháng 7 năm 2025. Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản gửi đăng Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì xác thực là bà B còn sống.

Nay đã hết thời hạn 04 tháng thực hiện thông báo nhưng vẫn không có tin

tức, thông tin nào liên quan đến những người bị yêu cầu trên và những người bị yêu cầu nêu trên cũng không liên lạc với gia đình, người thân hoặc Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết vụ việc. Do đó, có đủ cơ sở để xác định người bị yêu cầu trên đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống.

Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự 2015 *"Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống…", "…Thời hạn 05 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó"* thì bà Võ Thị Mỹ T yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1944 đã chết là có cơ sở để chấp nhận.

Về ngày chết của bà B: Căn cứ lời trình bày của bà Võ Thị Mỹ T thể hiện bà Nguyễn Thị B bỏ nhà biệt tích từ sau khi sinh ông Sa Anh D (sinh ngày 25/5/1963) được 02 tháng nên thời điểm biết được tin tức cuối cùng của bà Nguyễn Thị B là tháng 8/1963. Do đó, thời hạn bà B biệt tích được tính từ ngày 01/9/1963, ngày chết của bà Nguyễn Thị B được xác định là ngày 02/9/1968.

[4] Về lệ phí: Bà Võ Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, điểm c khoản 2 Điều 366, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 384, Điều 385, Điều 388, Điều 392 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại tòa án;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71, khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Mỹ T.

- Tuyên bố bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1944, có nơi cư trú cuối cùng tại D C, Phường A, Quận A (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của bà Nguyễn Thị B là ngày 02/9/1968.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết; quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố chết được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của người đó

được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về lệ phí: Bà Võ Thị Mỹ T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được cấn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí Tòa án bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0075745 ngày 13/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Võ Thị Mỹ T, Sa Thanh P (có người đại diện hợp pháp là bà Võ Thị Mỹ T) có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 4 - TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND P.Hòa Hưng, TP.HCM;
- Người yêu cầu;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mai Hiếu Hạnh